

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **1588**/UBND-TH

V/v tiếp tục triển khai thực hiện
tốt Đề án nâng cao hiệu quả quản
lý hành chính công tỉnh Kon Tum

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày **21** tháng **6** năm 2017

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Qua xem xét Báo cáo số 201/BC-SNV ngày 27/4/2017 của Sở Nội vụ về kết quả 5 năm thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum; để tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 03/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây gọi tắt là Đề án*) trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tiếp tục giữ vững và phát huy những kết quả đạt được trong việc triển khai Đề án trong thời gian qua ở các lĩnh vực “Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân”, “Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở” và “Cung ứng dịch vụ công”. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Đề án nhằm khắc phục các hạn chế, yếu kém ở các lĩnh vực “Công khai minh bạch”, “Kiểm soát tham nhũng khu vực công” và “Thủ tục hành chính”. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Căn cứ vào các nhiệm vụ đã nêu trong Đề án và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện. Kế hoạch phải được ban hành chậm nhất trong quý I và phải bao quát tất cả các nhiệm vụ được giao tại Đề án, có phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định cụ thể thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để theo dõi; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 01/10 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở...; đồng thời, đẩy mạnh việc công khai, minh bạch các khoản thu ở cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất và kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình với người dân thông qua việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, trong đó chú trọng công tác rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục công lập; cải thiện hệ thống hạ tầng cơ bản như điện, nước, giao thông, thủy lợi; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

- Rút kinh nghiệm việc tham mưu báo cáo tình hình thực hiện Đề án hằng năm chưa đầy đủ và kịp thời. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trong tháng 8/2017 để bàn, tiếp tục tìm ra nguyên nhân các hạn chế, yếu kém trong việc triển khai Đề án trong thời gian qua từ đó đưa ra các biện pháp, giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

- Trong thời gian tới, cần tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm là cơ quan chủ trì, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Thường xuyên kiểm tra, rà soát, triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian qua liên quan đến việc cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các dịch vụ hành chính công và nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX trên địa bàn tỉnh.

+ Đẩy mạnh việc theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại điểm 1 Văn bản này; kịp thời, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh trong tháng 10 hàng năm.

+ Chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, phân tích kết quả đánh giá các Chỉ số PAPI, PAR INDEX tỉnh Kon Tum hằng năm; trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phát huy các ưu điểm, kết quả đạt được và khắc phục các hạn chế, yếu kém để cải thiện, nâng cao các Chỉ số nói trên; thời gian tham mưu chậm nhất 01 tháng kể từ ngày có kết quả công bố của cơ quan có thẩm quyền.

(Có sao gửi kèm Báo cáo số 201/BC-SNV ngày 27/4/2017 của Sở Nội vụ)

Ủy ban nhân dân tỉnh báo để các đơn vị biết, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VP UBND:
 - + Chánh, các PCVP;
 - + Cổng Thông tin, Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH2 *(ký)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

Số: 201 /BC-SNV

Kon Tum, ngày 27 tháng 4 năm 2017

U.B.N.D TỈNH KON TUM

Số: 9551
Đã nhận
Ngày 28/4/2017

BÁO CÁO
Kết quả 05 năm thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Üy ban nhân dân tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum (*sau đây viết tắt là Đề án*)⁽¹⁾. Üy ban nhân dân tỉnh đã bố trí kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của Đề án như: Khảo sát lấy ý kiến đánh giá của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân về thái độ của đội ngũ y, bác sỹ đối với bệnh nhân trong khám chữa bệnh; khảo sát lấy ý kiến phụ huynh về thái độ của giáo viên đối với các học sinh và chất lượng dạy học của giáo viên, các khoản đóng góp ngoài quy định; kiểm tra đột xuất việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Với vai trò cơ quan đầu mối triển khai Đề án, Sở Nội vụ đã thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị⁽²⁾. Bên cạnh đó, Sở Nội vụ đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thu hút vốn ODA từ Chính phủ Vương quốc Bỉ để triển khai Dự án "Hỗ trợ quản trị đơn vị trách nhiệm giải trình, đáp ứng được tại tỉnh Kon Tum" (*viết tắt là Dự án RALG Kon Tum*). Dự án RALG Kon Tum có mục tiêu tương đồng với mục tiêu của Đề án, do đó có thể kết hợp triển khai Dự án RALG Kon Tum với việc triển khai một số nhiệm vụ đề ra tại Đề án.

2. Công tác xây dựng, ban hành Kế hoạch và tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị

¹ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 31/7/2013 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, Công văn số 1965/UBND-TH ngày 05/8/2014 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án, Công văn số 2379/UBND-TH ngày 19/9/2014 về việc đề nghị hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum.

² Công văn số 1264/SNV-TCBM ngày 17/7/2014; Công văn số 2015/SNV-CCHC ngày 06/11/2015; Công văn số 2167/SNV-CCHC ngày 04/12/2015; Công văn số 256/SNV-CCHC ngày 24/02/2016; Công văn số 611/SNV-CCHC ngày 05/4/2017.

Qua theo dõi và số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, đến hết tháng 6 năm 2014 có 08/31 cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch triển khai Đề án (23/31 cơ quan, đơn vị chưa ban hành kế hoạch).

Trên cơ sở báo cáo và đề xuất của Sở Nội vụ về tình hình triển khai Đề án⁽³⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1965/UBND-TH ngày 05/8/2014 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị抓紧 triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án. Đến hết tháng 8 năm 2014 có 19/23 cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch và gửi về Sở Nội vụ theo dõi, 04/23 cơ quan không ban hành kế hoạch⁽⁴⁾.

Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện bằng các hình thức đa dạng như tại các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hội nghị giao ban 6 tháng, hàng năm, ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành... Tuy nhiên vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác xây dựng kế hoạch hoặc có xây dựng kế hoạch nhưng còn sơ sài, nhiệm vụ đề ra không cụ thể, không phân công trách nhiệm thực hiện cho các đơn vị liên quan, chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2012 - 2017

1. Cải thiện sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở

a) Nâng cao cơ hội tham gia dân chủ ở cơ sở cho người dân

- Tất cả các huyện, thành phố đã quan tâm đến công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý. Trong đó, một số đơn vị cấp huyện đã quan tâm ban hành kế hoạch hàng năm về phổ biến giáo dục pháp luật và kế hoạch về thực hiện quy chế dân chủ để chủ động trong khâu tổ chức thực hiện⁽⁵⁾.

- Một số đơn vị cấp huyện đã quan tâm đến công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, xử lý vi phạm trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đối với các đơn vị cấp xã trực thuộc⁽⁶⁾.

b) Nâng cao chất lượng bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố:

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố được các đơn vị quan tâm thực hiện. Một số đơn vị đã phát huy vai trò chính của chính quyền cấp xã và chi bộ thôn trong việc giới thiệu người bầu trưởng thôn, giới thiệu người có trình độ, năng lực điều hành, có uy tín ở khu dân cư để bầu. Trong số các huyện, thành phố, Đăk Hà là huyện đã triển khai nghiêm túc việc giới thiệu có số dư để bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.

³ Công văn số 1264/SNV-TCBM ngày 17/7/2014.

⁴ UBND huyện Sa Thầy, UBND huyện Đăk Glei, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵ Đăk Hà, Đăk Tô.

⁶ Đăk Tô, Đăk Hà, Sa Thầy, TP. Kon Tum

2. Đẩy mạnh công khai minh bạch

Việc công khai danh sách hộ nghèo; ngân sách cấp xã, các khoản thu khác ở khu dân cư; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất; kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư được đa số đơn vị quan tâm thực hiện. Các nội dung được công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt thôn, tổ dân phố để nhân dân giám sát, tham gia ý kiến.

Việc lấy ý kiến người dân về quy hoạch sử dụng đất được nhiều đơn vị triển khai⁽⁷⁾. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất chi tiết được các đơn vị giới thiệu đến từng thôn, tổ dân phố và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất.

3. Cải thiện nội dung trách nhiệm giải trình với người dân

- *Việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng:* Các đơn vị đều thành lập Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định. Hàng năm, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở các đơn vị đều xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động. Một số đơn vị đã quan tâm tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư cộng đồng⁽⁸⁾.

- Việc công khai các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, kế hoạch đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật được các đơn vị quan tâm thực hiện.

4. Cải thiện nội dung về kiểm soát tham nhũng

a) *Cải thiện việc kiểm soát tham nhũng liên quan đến các cấp chính quyền địa phương*

- *Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:*

Đến nay có 19/19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 09/10 đơn vị hành chính cấp huyện và 102/102 đơn vị hành chính cấp xã đã triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016, trong đó quy định tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều phải được thực hiện theo cơ chế một cửa hoặc cơ chế một cửa liên thông.

Việc đầu tư bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do thiếu kinh phí, toàn tỉnh chỉ có Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô đã đầu tư bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

⁷ Ngọc Hồi, Đăk Hà, Kon Plông, Đăk Tô.

⁸ TP. Kon Tum, Đăk Hà, Sa Thầy, Kon Plông, Đăk Tô.

- Việc công khai số điện thoại, địa chỉ của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân về thủ tục hành chính, quy định hành chính được da số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra hàng năm, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị công khai số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, phản ánh chưa kịp thời.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị, trong 05 năm qua có hơn 400 lượt công chức cấp tỉnh, cấp huyện được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định⁽⁹⁾.

- Việc thực hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập được các cơ quan, đơn vị triển khai hàng năm theo quy định. Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị, trong 05 năm qua có hơn 8.250 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định⁽¹⁰⁾:

b) *Cải thiện việc kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công đối với lĩnh vực y tế*

- *Việc thực hiện quy tắc ứng xử của đội ngũ viên chức:* Đội ngũ viên chức ngành y tế thực hiện tốt Quyết định số 29/2008/QĐ-BYT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế. Đội ngũ viên chức ngành y tế thường xuyên được giáo dục nâng cao y đức, quy tắc ứng xử, thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng đến sự hài lòng của người bệnh đúng theo tinh thần "Bệnh nhân đến đơn tiếp niềm nở, Bệnh nhân ở chăm sóc tận tình, Bệnh nhân về dặn dò chu đáo".

- *Về thanh tra, kiểm tra việc thi hành nhiệm vụ của công chức, viên chức ngành y tế:* Từ năm 2013 đến nay, Sở Y tế đã tiến hành 07 đợt thanh tra, kiểm tra việc thi hành nhiệm vụ của công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc. Qua kiểm tra, các đơn vị đều công khai, minh bạch các hoạt động, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và cam kết thực hiện đúng các định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó, hàng năm Sở Y tế đều ban hành các kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc, trong đó bao gồm việc kiểm tra tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- *Việc chuyển đổi vị trí công tác trong ngành y tế:* Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Quyết định số 3632/QĐ-BYT ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đúng quy định. Trong 05 năm qua, Sở Y tế đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 61 trường hợp (năm 2013 là 13 trường

⁹ Các đơn vị không có số liệu thống kê về chuyển đổi vị trí công tác: Đăk Glej, Kon Plông, Kon Rẫy, Tu Mơ Rông; Sở Giao thông Vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường.

¹⁰ Các đơn vị không có số liệu thống kê về kê khai tài sản: Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư,

hợp, năm 2014 là 21 trường hợp, năm 2015 là 04 trường hợp, năm 2016 là 23 trường hợp).

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của bệnh nhân và người nhà về thái độ của đội ngũ y, bác sĩ đối với bệnh nhân trong khám, chữa bệnh: Sở Nội vụ đã tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập trên địa bàn tỉnh trong hai năm 2013, 2016. Trên cơ sở kết quả báo cáo và đề xuất của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ngành Y tế thực hiện các biện pháp để nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập trên địa bàn tỉnh⁽¹¹⁾.

c) Cải thiện việc kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công đối với lĩnh vực giáo dục

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên.

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền đến viên chức, học sinh toàn ngành về Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt đến đội ngũ giáo viên, học sinh các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng⁽¹²⁾.

- Việc triển khai Đề án đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình giáo dục phổ thông⁽¹³⁾; đưa nội dung Chiến lược quốc gia Phòng chống tham nhũng vào chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm: Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt, tuyên truyền đến đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014. Đồng thời cử 82 công chức, viên chức cốt cán của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức pháp chế tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được bồi dưỡng, đội ngũ này đã tiến hành tập huấn lại cho công chức, viên chức phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ sở giáo dục.

- Việc rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo của ngành về phòng, chống tham nhũng ở một số lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 về Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND

¹¹ Công văn số 837/UBND-VX ngày 03/5/2013; Công văn số 214/UBND-TH ngày 23/01/2017.

¹² 03 lớp tập huấn về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí cho 500 cán bộ quản lý; 01 lớp tập huấn, phổ biến về Chỉ thị số 10/CT-TTg đến đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

¹³ Được phê duyệt tại Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

ngày 19/02/2014 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND. Ngoài ra, căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo của ngành về phòng, chống tham nhũng như: Công văn số 1075/SDDT-TTr ngày 28/8/2013 hướng dẫn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại cơ sở giáo dục, đào tạo; Công văn số 111/SDDT-TTr ngày 08/02/2014 về cấp phát tài liệu giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng.

- *Việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục:* Việc tuyển dụng viên chức hàng năm được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch. Viên chức được tuyển dụng có bằng cấp, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo phù hợp với từng vị trí việc làm, cụ thể: năm 2013 tuyển dụng 104 viên chức (88 giáo viên, 16 nhân viên); năm 2014 tuyển dụng 04 giáo viên theo chính sách thu hút của tỉnh (*năm 2015 không tuyển dụng trường hợp nào*).

- *Việc thực hiện quy định về việc cấm dạy thêm, học thêm ở ngoài nhà trường đối với học sinh tiểu học được triển khai nghiêm túc.* Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 1233/SDDT-TTr ngày 18/10/2012 về hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm, học thêm và hàng năm đều tổ chức quán triệt Công văn này đến các cơ sở giáo dục.

- *Việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập:* Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ đã ban hành và triển khai các kế hoạch về việc khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trong hai năm 2015, 2016 tại địa bàn một số huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Sau khảo sát, Sở Nội vụ đã tổng hợp kết quả khảo sát và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo⁽¹⁴⁾.

d) *Cải thiện việc kiểm soát tham nhũng trong tìm việc làm tại cơ quan nhà nước*

- *Việc nghiên cứu, thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý:* Ngày 26/5/2015, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Thông báo số 202-TB/TW về kết luận của Bộ Chính trị về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng", theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đơn vị thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng theo Đề án của Trung ương (*sau khi được ban hành chính thức*), không tổ chức thi tuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo các đề án do đơn vị, đơn vị tự xây dựng. Do vậy, từ nay việc thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý của tỉnh Kon Tum (*nếu có*) sẽ được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- *Việc thực hiện chính sách thu hút theo Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND:*

¹⁴ Báo cáo số 52/BC-SNV ngày 16 tháng 02 năm 2016, Công văn số 2989/UBND-TH ngày 05/12/2016.

Trong 05 năm qua, tỉnh Kon Tum đã thu hút đối với 37 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức (*thạc sĩ: 28 người; sinh viên tốt nghiệp Đại học loại giỏi: 7 người; sinh viên là người DTTS tốt nghiệp Đại học loại khá: 2 người*) với tổng kinh phí hỗ trợ là 740 triệu đồng.

Ngày 06/5/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 21/7/2009 về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi học đại học, sau đại học và chính sách thu hút cán bộ, sinh viên tốt nghiệp về công tác tại tỉnh từ ngày 01/6/2016. Tuy nhiên, đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền cử đi học và các trường hợp đã thực hiện quy trình thu hút trước ngày 01/6/2016 thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2009/NQ.

- Việc tuyển dụng công chức:

Trong 05 năm qua, tỉnh Kon Tum đã tuyển dụng vào công chức hành chính đối với 501 trường hợp, cụ thể: tuyển dụng công chức thông thường: 381 trường hợp; thu hút người có trình độ Thạc sỹ, tốt nghiệp loại giỏi theo Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND về công tác tại các cơ quan hành chính: 18 trường hợp; xét tuyển đặc cách vào công chức (người có kinh nghiệm công tác, sinh viên cử tuyển): 79 trường hợp; xét chuyển từ viên chức thành công chức: 19 trường hợp; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện: 04 trường hợp.

Việc tuyển dụng công chức của tỉnh Kon Tum cơ bản được thực hiện khách quan và theo quy định của pháp luật, công chức được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đã bổ sung vào những vị trí, biên chế còn thiếu để thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị (được Thanh tra Bộ Nội vụ Kết luận tại Kết luận số 483/KL-TTBNV ngày 03/8/2016).

5. Cải thiện về thủ tục hành chính

a) Rà soát, hoàn thiện và công bố thủ tục hành chính:

Công tác tham mưu rà soát, hoàn thiện, công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc. Các quy định về thủ tục hành chính đều được kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu dự thảo.

Giai đoạn 2013-2015, tỉnh Kon Tum đã rà soát, hoàn thiện và công bố hơn 490 thủ tục hành chính (bao gồm thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ).

b) Công khai, minh bạch thủ tục hành chính, quy định hành chính: Công tác công khai thủ tục hành chính được đa số cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện bằng các hình thức đa dạng như công khai tại trụ sở cơ quan, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, trên Công thông tin điện tử của tỉnh và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

c) Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁵⁾ làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện bao đảm đồng bộ, thống nhất. Trong 05 năm qua, toàn tỉnh tiếp nhận 06 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và hành vi hành chính. Tất cả các phản ánh, kiến nghị đều đã được cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Công tác kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân: Từ năm 2012 đến 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành kế hoạch hàng năm về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (trong đó bao gồm nhiệm vụ kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính). Số lượng đối tượng kiểm tra luôn đạt mức tối thiểu Bộ Nội vụ quy định (30% của tổng số các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị hành chính cấp huyện). Từ năm 2016 đến nay, công tác kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh được thực hiện đồng thời với công tác đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính (100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị hành chính cấp huyện đều thuộc đối tượng kiểm tra).

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Tỉnh Kon Tum đã đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucung.kontum.gov.vn>) để phục vụ nhu cầu giao dịch trực tuyến của các cá nhân, tổ chức. Bên cạnh đó, một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được Bộ chủ quản hỗ trợ triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị⁽¹⁶⁾.

- Đến nay, tỉnh Kon Tum có 1.563 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2; 18 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3; 01 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4.

f) Đào tạo, bồi dưỡng công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân: Trong 05 năm qua, các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hội nhập quốc tế... cho đội ngũ công chức nói chung và đội ngũ công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nói riêng. Trong đó, tỉnh đã tổ chức được 02 Hội nghị chuyên sâu về lĩnh vực cải cách hành chính: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 do Sở Tư pháp chủ trì và Hội nghị tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2016 do Sở Nội vụ chủ trì.

¹⁵ Tại Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013.

¹⁶ 08 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, gồm: Cấp giấy phép kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Đổi giấy phép lái xe (Sở Giao thông Vận tải); Cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Sở Tư pháp); Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Cấp Giấy tiếp nhận công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP; Cấp lại Giấy tiếp nhận công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP; Cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP cho tổ chức, cá nhân (Sở Y tế); 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Sở Tài chính: Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với Ngân sách.

6. Cải thiện nội dung cung ứng dịch vụ công

a) Cải thiện chất lượng bệnh viện công lập

- Về cơ sở hạ tầng bệnh viện: Trong thời gian qua, bằng nhiều nguồn kinh phí, Sở Y tế đã từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng cho tất cả các tuyến, cụ thể: đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Kon Rẫy, Bệnh viện Đa khoa huyện Tu Mơ Rông, Bệnh viện Đa khoa huyện Sa Thầy; hoàn thành đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng Trung tâm Y tế dự phòng đạt chuẩn; xây mới Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum; hoàn thành xây mới 21 trạm y tế và sửa chữa, chống xuống cấp hàng chục trạm y tế; đang triển khai đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ 400 giường bệnh lên 500 giường bệnh.

- Về trang thiết bị bệnh viện: Ngoài việc đầu tư các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ sở y tế ở các tuyến, các trang thiết bị hiện đại được quan tâm đầu tư như: các thiết bị chẩn đoán hình ảnh kỹ thuật số (máy chụp cắt lớp CT scaners; máy siêu âm màu; máy X-quang...); thiết bị nội soi các loại; máy lọc thận nhân tạo; các thiết bị xét nghiệm; các thiết bị y học cổ truyền.

- Sở Y tế đã triển khai nhiều biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh như mở rộng khu vực đón tiếp người bệnh; bố trí lại các phòng khám bệnh cho phù hợp; bố trí thêm ghế ngồi chờ, bàn khám chữa bệnh; mở rộng các cơ sở khám chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu người dân; phát số và hướng dẫn người bệnh xếp hàng, bảo đảm công bằng, trật tự trong việc khám bệnh và thanh toán viện phí; công khai đối tượng ưu tiên trong khám chữa bệnh phục vụ ở cửa ưu tiên riêng; bố trí thêm từ 01 đến 03 viên chức hướng dẫn cho người bệnh tại khu vực tiếp đón và khám chữa bệnh.

- Một số bệnh viện đã áp dụng công nghệ thông tin để quản lý người bệnh nên đa số người bệnh đến khám đã có sẵn dữ liệu giúp tiết kiệm thời gian cho người bệnh và giúp bác sĩ biết được tiền sử khám bệnh, chữa bệnh của bệnh nhân.

- Đa số các bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã áp dụng quy trình khám chữa bệnh theo Quyết định số 1313/QĐ-SYT nên đã rút ngắn thời gian khám bệnh, chữa bệnh. So với trước đây, thời gian trung bình khám bệnh đơn thuần giảm hơn một nửa, thời gian chờ đợi trung bình của người bệnh lâm sàng kèm theo các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giảm 2/3. Rất ít trường hợp khám bệnh, chữa bệnh kéo dài 2 buổi và không có trường hợp đến khám bệnh, chữa bệnh kéo dài trong 2 ngày.

b) Cải thiện dịch vụ y tế công lập

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật Bảo hiểm y tế được triển khai rộng khắp, đa dạng về hình thức.

- Công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế hàng năm cho tất cả các nhóm đối tượng nói chung và đặc biệt là người thuộc hộ gia đình nghèo, người dân tộc

thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi luôn được quan tâm.

- Đến nay, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt 89.6% (*vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao 3.9%*). Công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ngày càng được quan tâm, các cơ sở khám chữa bệnh đã có kế hoạch về triển khai công tác nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán các chi phí khám chữa bệnh. Ngoài ra, người thuộc hộ gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi đi khám chữa bệnh được Nhà nước hỗ trợ tiền ăn, tiền di lại thông qua quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo.

c) Cải thiện dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông công lập

- Ngành Giáo dục đã thực hiện việc cho trẻ mầm non uống sữa, ăn sáng tại trường; tổ chức cho trẻ tham gia các lớp năng khiếu như vẽ, đá bóng, múa, hát...; thực hiện thu học phí theo đúng quy định; thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách và chính sách tín dụng cho học sinh học nghề và sinh viên thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích đối với giáo viên dạy ở các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ngành Giáo dục đã quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Đến nay, hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên đều đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hiện tại, 100% giáo viên bậc trung học phổ thông và trung học cơ sở đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Về đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, đến tháng 3/2017, trường mầm non đạt 36/127 trường (28.3%); trường tiểu học đạt 71/144 trường (49.3%); trường trung học cơ sở đạt 32/102 trường (31.37%); trường trung học phổ thông đạt 9/26 trường (34.6%).

- Về phổ cập giáo dục, đã thực hiện phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì, giữ vững. Công tác xóa mù chữ được chú trọng, công tác xây dựng xã hội học tập ngày càng thiết thực, hiệu quả.

d) Cải thiện hệ thống hạ tầng cơ bản

- Về cải thiện cung cấp nước:

+ Về rà soát, điều chỉnh quy hoạch về nước sạch và vệ sinh môi trường: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch vệ sinh môi trường nông thôn và điều chỉnh Quy hoạch cấp

nước sạch nông thôn tỉnh Kon Tum đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Hiện tại, các đơn vị đang triển khai thực hiện theo đúng quy hoạch.

+ *Về ban hành quy chế quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước:* Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 337/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án quản lý, khai thác và phương pháp xác định giá thành nước sạch các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kon Tum để các đơn vị áp dụng.

+ Trong 05 năm qua, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Kon Tum đã không ngừng đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước với hơn 10 km đường ống từ D49 đến D150 với tổng kinh phí 6 tỷ đồng. Chất lượng nước bảo đảm theo Quy chuẩn 01:2009/BYT của Bộ Y tế. Sản lượng nước máy sản xuất tăng ổn định qua các năm, tỷ lệ tăng từ 3% - 6% mỗi năm. Số hộ sử dụng cũng tăng đều từ 500 – 700 hộ/năm, đến nay có 10.862 hộ dùng nước.

- *Về cải thiện cung cấp điện:*

+ *Triển khai Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020:* Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị trong việc lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015 có xét đến năm 2020; đồng thời phê duyệt quy hoạch của các đơn vị⁽¹⁷⁾. Hiện các đơn vị đang triển khai thực hiện đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

+ *Triển khai thực hiện quy hoạch, thu hút đầu tư, quản lý đầu tư đối với các công trình thủy điện nhỏ:* Sở Công Thương đã thường xuyên rà soát tình hình đầu tư thủy điện, kiểm tra đổi mới với các dự án gây ảnh hưởng tiêu cực lớn đến môi trường – xã hội, không bảo đảm hiệu quả đầu tư. Sở Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh loại bỏ 47 vị trí ra khỏi quy hoạch vì tác động lớn đến môi trường, kinh tế - xã hội, tính hiệu quả thấp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 44 vị trí thủy điện vừa và nhỏ, tổng công suất lắp máy 518.8 MW. Trong đó có 15 vị trí đã hoàn thành với tổng công suất 133.7 KW; 10 vị trí đang triển khai xây dựng có tổng công suất 167.5 MW; 16 vị trí đang lập dự án đầu tư có tổng công suất 197.1 MW và 02 công trình chưa có chủ trương đầu tư với công suất 13.5 MW.

+ *Việc nâng cấp, đầu tư lưới điện:* Trong 05 năm qua, hệ thống điện tinh Kon Tum thường xuyên được đầu tư, nâng cấp, cải tạo, mở rộng. Đến nay, toàn tỉnh có 246.366 km đường dây 500 kV; 90.322 km đường dây 220 kV; 150.6 km đường dây 110 kV; 01 trạm biến áp 220/125 MVA; 04 trạm biến áp 110 kV/tổng công suất 145 MVA; 1.970,5 km đường dây trung thế; 1.564,4 km đường dây hạ thế; 1.639 trạm biến áp phụ tải với tổng dung lượng 261.700 kVA;

¹⁷ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực huyện Kon Plông; Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực huyện Sa Thầy; Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Kon Tum; Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực huyện Ngọc Hồi.

102/102 xã đã có điện hoặc có điện một phần; 98.85% thôn, làng có điện với 98.13% hộ gia đình được sử dụng điện.

d) Cải thiện về tình hình an ninh trật tự

Dưới sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành thuộc tỉnh, trong đó lực lượng Công an làm nòng cốt nên tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh trong 05 năm qua luôn ổn định, giữ vững, không để xảy ra đột biến, bất ngờ, điểm nóng về an ninh trật tự. Công an tỉnh luôn tập trung tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp giải quyết các yếu tố gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Các nhiệm vụ đề ra tại Đề án cơ bản được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, đạt kết quả đáng ghi nhận.

- Các quy định về Quy chế dân chủ ở cơ sở; bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc.

- Tất cả các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính đều được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý theo quy định.

- Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức không ngừng được đẩy mạnh đã góp phần giảm chi phí, thời gian giao dịch của cá nhân, tổ chức, nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, nhờ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát hiện và xử lý những tồn tại, khuyết điểm của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác kiểm soát tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục, y tế, và trong tim việc làm tại cơ quan nhà nước được các cơ quan liên quan tâm triển khai.

- Các dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế công lập luôn được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, cải thiện, nâng cao chất lượng.

- Hệ thống hạ tầng cơ bản ngày càng được cải thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh luôn ổn định, được giữ vững, không phát sinh vấn đề đột biến, bất ngờ, điểm nóng.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến khâu xây dựng kế hoạch hoặc có xây dựng kế hoạch nhưng còn sơ sài, nhiệm vụ đề ra không cụ thể, không phân công trách nhiệm thực hiện cho các đơn vị liên quan. Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch.

- Công tác báo cáo, thống kê tình hình thực hiện Đề án của một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm tính chính xác, kịp thời.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính chưa được đầy mạnh, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh còn thấp.

- Chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập đã được cải thiện tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhân dân chưa hài lòng như: chưa hài lòng về mức độ thân thiện, năng lực chuyên môn của giáo viên, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; chưa hài lòng về khả năng tiếp cận dịch vụ y tế tại các bệnh viện, sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị tại các bệnh viện.

- Chỉ số PAPI nói chung và các chỉ số thành phần nói riêng ít được cải thiện qua các năm (*có Phục lục kèm theo Báo cáo*).

b) Nguyên nhân

- Kon Tum là tỉnh có xuất phát điểm thấp, nguồn lực hạn chế, nguồn thu ngân sách còn thấp nên kinh phí bố trí chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Đề án.

- Địa bàn tỉnh Kon Tum rộng và chia cắt, trình độ dân trí không đồng đều nên ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án của các cấp, các ngành.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án của một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời. Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm triển khai thực hiện Đề án.

- Chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ nói chung và triển khai thực hiện Đề án nói riêng; đội ngũ công chức tham mưu công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng nên đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Đề án.

Phần thứ hai NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Đề án, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở...; đồng thời đẩy mạnh việc tác công khai, minh bạch các khoản thu ở cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất và kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn...

- Tăng cường trách nhiệm giải trình với người dân thông qua việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng, chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức...

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, trong đó chú trọng công tác rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ công lập như y tế, giáo dục; cải thiện hệ thống hạ tầng cơ bản như điện, nước, giao thông, thủy lợi; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh...

2. Căn cứ vào các nhiệm vụ đã nêu trọng Đề án và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện. Kế hoạch phải được ban hành chậm nhất trong quý I và phải bao quát tất cả các nhiệm vụ được giao tại Đề án, có phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định cụ thể thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để theo dõi; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 25/11 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum;
- Lưu: VT, CCHC(02). *hj*

GIÁM ĐỐC



A Cửu



Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHỈ SỐ PAPI
CỦA TỈNH KON TUM TỪ NĂM 2012 ĐẾN 2016**

(Bản hành kèm theo Báo cáo số 201 /BC-SNV ngày 27 tháng 4 năm 2017
của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung chi tiết	Thang điểm	Kết quả của tỉnh Kon Tum				
			2012	2013	2014	2015	2016
1	Tham gia của người dân ở cơ sở	01 - 10	5.34	5.36	4.75	4.38	5.19
	Tri thức công dân	0.25 - 2.5	1.13	0.95	0.98	0.84	0.97
	Cơ hội tham gia	0.25 - 2.5	1.96	1.72	1.49	1.39	1.86
	Chất lượng bầu cử	0.25 - 2.5	1.55	1.58	1.44	1.41	1.53
	Dòng góp tư nguyên	0.25 - 2.5	0.69	1.12	0.84	0.74	0.82
2	Công khai, minh bạch	01 - 10	5.69	5.30	5.41	4.92	5.15
	Danh sách hộ nghèo	0.33 - 3.3	2.30	2.16	2.14	1.78	1.82
	Thu chi ngán sách cấp xã	0.33 - 3.3	1.86	1.59	1.63	1.62	1.72
	Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất bù	0.34 - 3.4	1.53	1.55	1.64	1.52	1.62
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	01 - 10	5.70	5.12	5.52	5.75	5.41
	Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền	0.33 - 3.3	2.24	1.77	2.00	2.04	2.26
	Ban thanh tra nhân dân	0.33 - 3.3	1.68	1.70	1.61	1.75	1.98
	Ban giám sát đấu tranh cộng đồng	0.34 - 3.4	1.77	1.65	1.91	1.95	1.17
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	01 - 10	5.18	4.74	5.13	5.11	5.37
	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	0.25 - 2.5	1.23	1.02	1.23	1.30	1.22
	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	0.25 - 2.5	1.62	1.52	1.54	1.52	1.69
	Công bằng trong tuyển dụng vào Nhà nước	0.25 - 2.5	0.87	0.60	0.78	0.71	0.76
	Quyết tâm chống tham nhũng	0.25 - 2.5	1.45	1.60	1.58	1.57	1.70
5	Thủ tục hành chính công	01 - 10	7.41	7.06	7.02	6.37	6.80
	Chứng thực/xác nhận	0.25 - 2.5	1.83	1.83	1.68	1.44	1.61
	Giấy phép xây dựng	0.25 - 2.5	1.88	1.77	1.89	1.63	1.77
	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	0.25 - 2.5	1.66	1.58	1.56	1.48	1.60
	Thủ tục hành chính cấp xã	0.25 - 2.5	2.04	1.88	1.89	1.82	1.83
6	Cung ứng dịch vụ công	01 - 10	6.94	6.82	6.70	6.78	6.88
	Y tế công lập	0.25 - 2.5	1.83	1.77	1.83	1.82	1.99
	Giáo dục tiểu học công lập	0.25 - 2.5	2.06	1.92	1.62	1.76	1.65
	Cơ sở hạ tầng căn bản	0.25 - 2.5	1.55	1.59	1.72	1.67	1.74
	An ninh, trật tự	0.25 - 2.5	1.50	1.54	1.52	1.54	1.50
	Chi số PAPI		36.26	34.41	34.53	33.31	34.80

52

41